

Số: 714/QĐ-UBND

Mường Lay, ngày 10 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
dự án nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung thị xã Mường Lay thuộc Dự án di dân tái định cư thủy Điện Sơn La tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND thị xã Mường Lay về giao danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 trên địa bàn thị xã Mường Lay;

Căn cứ Công văn số 890/UBND-TH ngày 01/4/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc vị trí, địa điểm đầu tư xây dựng nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay;

Căn cứ Công văn số 711/UBND-QLDA ngày 05/4/2021 của UBND thị xã Mường Lay về việc giao nhiệm vụ thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay;

Căn cứ quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND thị xã Mường Lay về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và cắm mốc quy hoạch dự án nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay;

Căn cứ Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND thị xã Mường Lay về việc chỉ định thầu đơn vị tư vấn thực hiện gói thầu tư vấn lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 29/5/2021 tại Hội nghị do UBND thị xã Mường Lay chủ trì về việc tham gia ý kiến vào Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay;

Căn cứ Công văn số 1468/XSD-HTKT,QLN&BDS ngày 28/7/2021 của Sở Xây dựng về việc trả lời Công văn số 1179a/UBND-QLĐT ngày 31/5/2021 của UBND thị xã Mường Lay; Công văn số 1754/SXD-HTKT,QLN&BDS ngày 31/8/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên về việc ý kiến vào nội dung Đồ án QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay;

Xét Tờ trình số 181a/TTr-QLDA ngày 28/5/2021, Báo cáo giải trình số 311a/BC-QLDA ngày 07/9/2021 của Ban Quản lý dự án các công trình thị xã và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đô thị thị xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay, với những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay.

2. Địa điểm quy hoạch: Khu vực lập quy hoạch nằm trên địa bàn xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

3. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô nghiên cứu

3.1. Vị trí, ranh giới:

Khu đất Quy hoạch Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay nằm theo trục đường giao thông lên bản Hô Huổi Luông A, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay:

- Phía Bắc giáp rừng đất Lâm nghiệp.
- Phía Tây giáp rừng đất Lâm nghiệp.
- Phía Nam giáp Đường giao thông lên bản Hô Huổi Luông.
- Phía Đông giáp rừng đất Lâm nghiệp.

3.3. Quy mô:

Quy mô nghiên cứu: Tổng diện tích đất nghiên cứu quy hoạch Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay là 19,11 ha. Trong đó, Giai đoạn 1 là 3,16 ha; Giai đoạn 2: 12,96 ha; Giai đoạn 3: 2,99 ha.

4. Mục tiêu của đồ án

- Quy hoạch xây dựng Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ công tác Quản lý và đáp ứng định hướng Quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, Quản lý Hạ tầng kỹ thuật chung của

tỉnh Điện Biên. Làm cơ sở pháp lý để quản lý kiến trúc, xây dựng, bảo vệ môi trường, đảm bảo cảnh quan kiến trúc hài hòa tại khu vực theo quy hoạch.
đáp ứng nhu cầu an táng của người dân trong thị xã và các khu vực lân cận.

- Xây dựng khu Nghĩa trang với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, đồng bộ, gắn kết với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật của thị xã.

- Phân kỳ đầu tư xây dựng, phân khu chức năng phù hợp với định hướng phát triển chung của thị xã trong các giai đoạn.

5. Quy hoạch sử dụng đất

5.1. Cơ cấu phân khu chức năng

- Khu vực táng.

+ Khu mộ hung táng và chôn cất một lần;

+ Khu mộ cát táng;

+ Khu đất xã hội hoá, khu đất chôn cất một lần theo phong tục tập quán của người dân địa phương;

- Khu vực dịch vụ: các công trình dịch vụ phục vụ tang lễ, thăm viếng tảo mộ; như: nhà tang lễ, nhà chờ; vệ sinh.

- Khu tâm linh: bàn thờ thổ địa; các vườn tâm linh; quảng trường hành lễ trước bàn thờ địa; các điểm tâm linh của từng mộ phần; cụm mộ phần (bia mộ, bàn hương,...).

- Cây xanh, mặt nước: các mảng cây xanh chung; các mảng cây xanh, vườn hoa của các khu nghĩa trang thành phần, cụm mộ, mộ phần; các dải cây xanh cách ly, liên hoàn với cây xanh vùng đệm.

- Khu vực quản lý: Nhà quản trang; nhà dịch vụ xây mộ; nhà trực.

- Các khu kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật: khu xử lý kỹ thuật cải táng; Các công trình hạ tầng như: Bãi đỗ xe; Trạm biến áp, Trạm xử lý nước thải, các tuyến giao thông, đường dây, đường ống kỹ thuật.

5.2. Cơ cấu sử dụng đất

STT	Thành phần	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
I	Đất an táng (11.050 mộ)		68.689	35,94	
1.1	Đất cát táng (4780mộ)	CT	24.032	12,58	
	178	CT-01	774		Giai đoạn 1 số lượng mộ 1.366
	190	CT-02	817		
	356	CT-03	2.672		
	292	CT-04	1.154		
	350	CT-05	2.513		

	371	CT-06	1.728		Giai đoạn 2 dự kiến số mộ là 2407
	523	CT-07	3.118		
	584	CT-08	3.329		
	212	CT-09	879		
	306	CT-10	1.291		
	94	CT-11	370		
	150	CT-12	585		
	167	CT-13	640		
	624	CT-14	2.565		Giai đoạn 3 số lượng mộ 1007
	383	CT-15	1.597		
1.2	Đất xã hội hóa (2.985 mộ)	XHH	15.000	7,85	
	2015	XHH-01	10.991		Dự kiến đầu tư giai đoạn 2 số lượng mộ dự kiến 2985
	209	XHH-02	819		
	222	XHH-03	893		
	87	XHH-04	379		
	259	XHH-05	1.112		
	193	XHH-06	806		
1.3	Đất hưng táng (1.231mộ)	HT	11.827	6,19	
	99	HT-01	1.093		Dự kiến đầu tư giai đoạn 1 số mộ dự kiến 434 mộ
	145	HT-02	1.513		
	190	HT-03	2.230		
	423	HT-04	4.008		Giai đoạn 2
	374	HT-05	2.983		giai đoạn 3
1.4	Đất chôn cất 1 lần (2.054 mộ)	ĐT	17.830	9,33	
	212	DT-01	2.501		Giai đoạn 1 số mộ dự kiến 345
	133	DT-02	1.505		
	346	DT-03	2.805		Giai đoạn 2 số mộ dự kiến 1091
	378	DT-04	3.042		
	251	DT-05	1.960		
	116	DT-06	940		
	136	DT-07	1.107		Giai đoạn 3 số mộ dự kiến 618 mộ
	482	DT-08	3.970		

II	Đất công trình phụ trợ	PT	7.755	4,06	
	phụ trợ	PT-01	157		
	Đền trình giai đoạn 1	PT-02	157		
	phụ trợ	PT-03	706		
	Đền trình giai đoạn 2	PT-04	4.215		
	nhà Chờ	PT-05	191		
	Quản trang	PT-06	482		
	Điểm tâm linh	PT-07	706		
		PT-08	1.141		
III	Công trình hạ tầng	HTKT	4.193	2,19	
	Xử lý nước thải	HTKT-01	466		
	Xử lý nước thải	HTKT-02	728		
	Xử lý nước thải	HTKT-03	1.415		
	Xử lý nước thải	HTKT-04	1.584		
IV	Đất giao thông		35.171	18,40	
	Đất bãi đỗ xe	BDX-01	696		
	Đất bãi đỗ xe	BDX-02	930		
	Đất bãi đỗ xe	BDX-03	1.228		
	Đất bãi đỗ xe	BDX-04	650		
	Đất giao thông		31.667		
V	Cây xanh	CQ	75.293	39,40	
	Cây xanh cảnh quan	CX-01	257		
	Cây xanh cảnh quan	CX-02	874		
	Cây xanh cảnh quan	CX-03	1.913		
	Cây xanh cách ly	CXCL-01	2.607		
	Cây xanh cách ly	CXCL-02	3.732		
	Cây xanh cách ly	CXCL-03	1.041		
	Cây xanh cách ly	CXCL-04	9.987		
	Cây xanh cách ly	CXCL-05	7.830		
	Cây xanh cách ly	CXCL-06	11.178		
	Cây xanh cách ly	CXCL-07	35.874		
	Tổng cộng		191.101	100,00	

6. Quy hoạch Hạ tầng kỹ thuật

6.1. Quy hoạch san nền

- Giải pháp san nền dựa trên địa hình tự nhiên, đảm bảo độ dốc dọc phục vụ các loại xe đi lại thuận tiện trong khu nghĩa trang.

Khu vực đồi núi dùng để đắp cho vùng đất trũng hơn. Cao độ thiết san nền cao nhất là 774 m, cao độ thiết kế san nền thấp nhất là 591m.

6.2. Quy hoạch giao thông

- Đường giao thông đối ngoại: Tuyến đường chính đường kết nối với tuyến đường đã được xây dựng đi bản Hô Huôi Luông và tuyến đường đi thị xã Mường Lay mặt cắt ngang 3-3, có bề rộng mặt đường là 4,0m.

- Đường nội bộ: Đường chính trong nghĩa trang dành cho xe cơ giới lưu thông chủ yếu là xe điện và xe đưa tang có bề rộng mặt cắt ngang 1-1, chiều rộng phần xe lưu thông là 7,0m (mặt đường 5,0m, lề đường 2x1m). Đường nhánh chủ yếu dành cho người đi bộ, được xây dựng giữa các ô chôn cất có bề rộng mặt cắt ngang 2-2, chiều rộng phần xe lưu thông là 3,5m. Đường nội bộ được xây dựng giữa 2 hàng mộ rộng từ 0,8-1m và giữa 2 mộ liên tiếp cùng hàng khoảng 0,6m.

6.3. Cấp nước

- Nguồn nước: Được lấy từ khu dân cư phía Tây khu vực quy hoạch (cách khu quy hoạch khoảng 0,7km).

Giải pháp cấp nước: Nước dẫn từ khu dân cư phía Tây đến bể chứa trong khu vực lập quy hoạch. Nước từ bể chứa được dẫn đến diêm dùng nước trong nghĩa trang.

- Mạng lưới đường ống: Tuyến dẫn nước từ khu dân cư phía Tây đến bể chứa sử dụng tuyến ống cấp nước $\Phi 75$; tuyến ống chính từ bể chứa dẫn ra ngoài sử dụng tuyến ống $\Phi 75$, sau khi phân phối đến từng khu vực thì các tuyến ống có kích thước $\Phi 63$, $\Phi 50$ đảm bảo cấp nước cho các khu vực trong nghĩa trang.

- Các tuyến ống cấp nước dịch vụ được bố trí dưới lòng đường, đảm bảo khoảng cách ly an toàn đối với các công trình ngầm khác theo Quy chuẩn quy định.

6.4. Cấp điện

- Nhu cầu dùng điện: 20W/m² sàn.

- Lưới điện 0,4 KV: lấy từ khu dân cư phía Tây nghĩa trang.

- Đường điện từ khu dân cư phía tây nghĩa trang sử dụng loại Cáp vặn xoắn 4x50 AE 4x50R2-0,6.ABC với tổng chiều dài 2.200m và cột điện bê tông ly tâm 8ma ngọn 140.

+ Cáp chiếu sáng sử dụng cáp 0,4KV(ADSTA 4x16) nhôm 4 ruột bọc cách điện XLPE, bọc vỏ ngoài PVC đi ngầm chôn sâu 0,6m;

+ Đèn chiếu sáng bằng đèn Sodium; Đèn chiếu sáng là các loại đèn chùm dùng cho các khu vực công cộng,. Dọc theo các tuyến đường nội bộ bố trí loại đèn trụ thẳng, thấp, cách nhau 20m.

6.5. Thoát nước mặt

- Độ dốc rãnh thoát nước mưa đảm bảo theo nguyên tắc tự chảy, độ dốc công được tính toán phù hợp với điều kiện tự chảy. Ga thu thăm sẽ được bố trí cách nhau 30 - 40m, ở vị trí ngã giao nhau và tại các điểm thuận lợi dọc theo đường. Hồ ga thu nước được thiết kế xây gạch có nắp đậy bê tông cốt thép.

- Kết cấu mạng lưới thoát nước mưa dùng rãnh nắp đan kích thước BxH 400x400 đến 800x1000. Trên dọc trục giao thông 7m đoạn đầu nối từ hệ thống thoát nước nghĩa trang thị xã Mường Lay đến rãnh thoát nước trên đường nội bản điểm ĐCDC Hồ Huổi Luông, xã Lay Nưa là rãnh hở hình thang kích thước từ 400x850x300.

6.6. Thoát nước thải và VSMT

a) Thoát nước thải từ các khu an táng:

- Đối với khu hung táng, địa táng: Phía dưới khu huyệt được dải một lớp màng PE chống thấm đáy và có lắp đặt hệ thống đường ống PVC D140mm (có đục lỗ) để thu gom nước rỉ từ thi hài tại đáy huyệt mộ sau đó dẫn vào hệ thống ống HDPE D150 chạy phía đường ngoài.

- Toàn bộ lượng nước thải sẽ được thu gom về 04 trạm xử lý được bố trí xây dựng trong khu đất nghiên cứu quy hoạch với công suất các trạm là 5m³/ng.đ.

b) Thu gom chất thải rắn sinh hoạt:

- Trong phạm vi nghiên cứu, dự kiến bố trí các thùng rác công cộng bố trí hợp lý trong nghĩa trang thuận tiện cho việc thu gom rác thải đưa về bãi xử lý rác thải của thị xã.

- Dự kiến quy hoạch 4 trạm trung chuyển chất thải rắn, mỗi trạm có diện tích 50-70m², bán kính phục vụ khoảng 400-600m.

c) Hệ thống nhà vệ sinh công cộng:

Quy hoạch các nhà vệ sinh công cộng gắn liền với các công trình xử lý nước thải trong khu vực. Dự kiến xây dựng 3 nhà vệ sinh: 15m²/nhà.

7. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ban Quản lý dự án các công trình thị xã Mường Lay căn cứ Quy hoạch được duyệt phối hợp phòng Quản lý Đô thị, UBND xã Lay Nưa và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức công bố quy hoạch, phổ biến rộng rãi trong Nhân dân theo quy định. Tổ chức, quản lý việc thực hiện dự án theo quy hoạch được duyệt và theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng thị xã; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Chủ tịch UBND xã Lay Nưa; Giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình thị xã Mường Lay, UBND các xã, phường và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Xây dựng tỉnh;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Lưu: VT, QLĐT, CVKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Xuân Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

**ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500
NGHĨA TRANG NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 714/QĐ-UB ngày 10/9/2021 của
Ủy ban Nhân dân thị xã Mường Lay)*

Mường Lay, 2021

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này hướng dẫn về việc quản lý xây dựng các công trình theo đúng đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay được phê duyệt.

Điều 2. Ngoài những quy định này, việc quản lý xây dựng theo quy hoạch chi tiết Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay còn phải tuân thủ theo các quy định pháp luật của Nhà nước khác có liên quan.

Điều 3. Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi quy định phải dựa trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay, các quy hoạch tại địa bàn thị xã Mường Lay được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định.

Điều 4. Ủy ban nhân dân thị xã Mường Lay thống nhất việc quản lý xây dựng trong phạm vi ranh giới lập quy hoạch chi tiết 19,110 ha thuộc địa phận thị xã Mường Lay. Phòng QL đô thị thị xã Mường Lay là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thị xã Mường Lay thực hiện việc quản lý xây dựng theo đúng với quy hoạch chi tiết Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay đã được Ủy ban nhân dân thị xã phê duyệt.

Điều 5. Các cá nhân, tổ chức được cơ quan Trung ương, các doanh nghiệp tổ chức trong nước và nước ngoài, kể cả lực lượng vũ trang có liên quan đến điều 1 đều phải thực hiện đúng quy định này.

CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

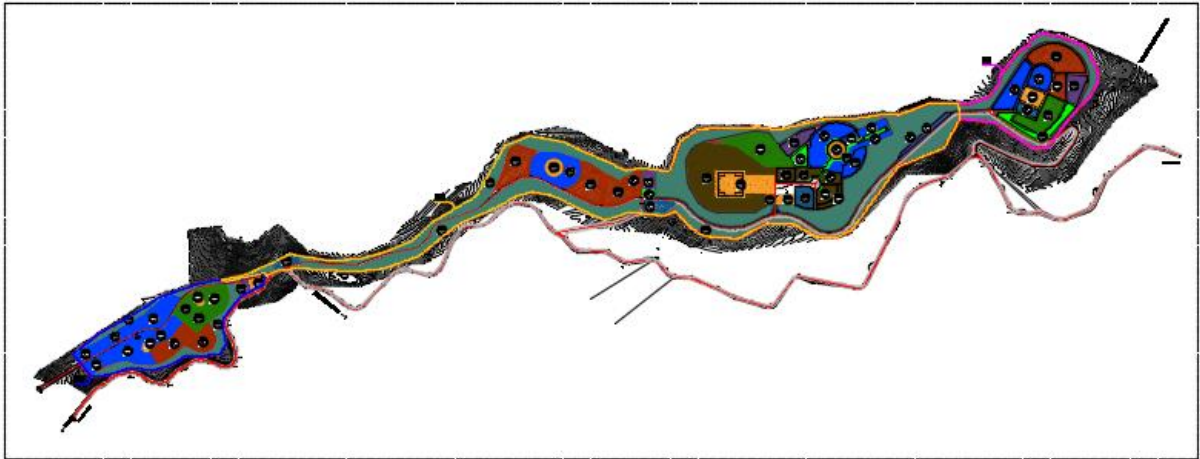
Điều 6. Phạm vi nghiên cứu quy hoạch chi tiết Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay, bao gồm:

- Khu vực lập quy hoạch chi tiết nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay có ranh giới hành chính như sau:

- + Phía Bắc giáp rừng đất Lâm nghiệp;
 - + Phía Tây giáp rừng đất Lâm nghiệp;
 - + Phía Nam giáp Đường giao thông lên bản Hua Huổi Luông;
 - + Phía Đông giáp rừng đất Lâm nghiệp.
- Quy mô nghiên cứu: 19,110 ha. Trong đó:
- + Nghĩa trang nhân dân dự kiến: 6.869 ha;
 - + Công trình phụ trợ: 0,802 ha;
 - + Công trình hạ tầng: 0,480 ha;
 - + Đất giao thông: 3,588 ha;
 - + Cây xanh: 7,371 ha.

Điều 7. Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay gồm 5 khu chức năng chính gồm:

1. Các khu an táng.
2. Công trình hạ tầng.
3. Hệ thống các công trình phụ trợ.
4. Hệ thống cây xanh công viên, vườn hoa.
5. Hệ thống công trình giao thông.



Các khu chức năng chính thị xã Mường Lay

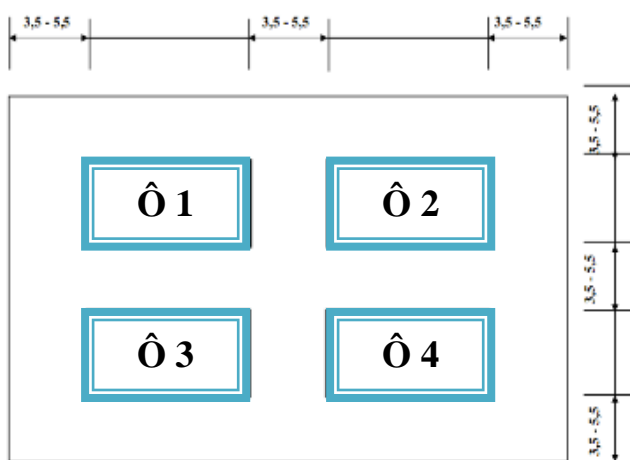
Điều 8. Đối với các khu an táng

Hình thức táng trong công viên nghĩa trang đô thị được lựa chọn phù hợp với phong tục tập quán, tín ngưỡng của nhân dân địa phương kết hợp với yêu cầu phát triển thực tế công nghệ táng hiện đại của đô thị.

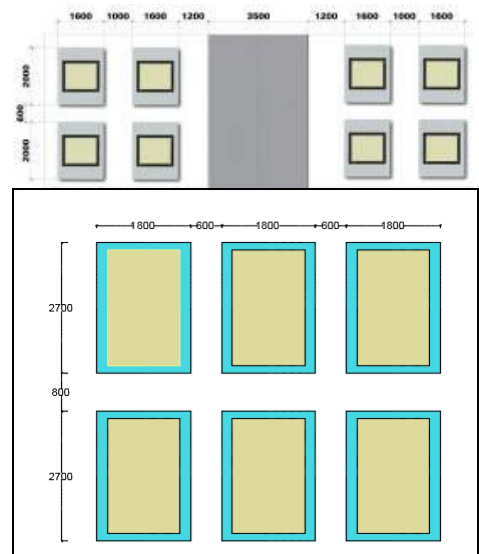
- Ô chôn cất:

+ Khu chôn cất được chia thành các ô chôn cất khác nhau và được giới hạn bởi các đường nhánh dành cho người đi bộ có chiều rộng tối thiểu 3,5m.

Hình A: Khoảng cách giữa các ô chôn cất (m)



Chú thích: 3,5 - 5,5 m : Khoảng cách giữa các ô chôn cất (200 – 400 m²/ô)



Hình B: Khoảng cách giữa các mộ phần

1. Danh mục, vị trí và quy mô đất đai

- Đất an táng mộ phần theo hình thức hung táng: là đất dành cho loại hình an táng có cải táng, bao gồm: Các lô đất có ký hiệu từ HT-01 đến HT-05 có tổng diện tích là 11.827 m² với 1.231 mộ phần (trong đó giai đoạn 1 dự kiến khoảng 434 mộ, giai đoạn 2 khoảng 423 mộ, giai đoạn 3 khoảng 374 mộ).

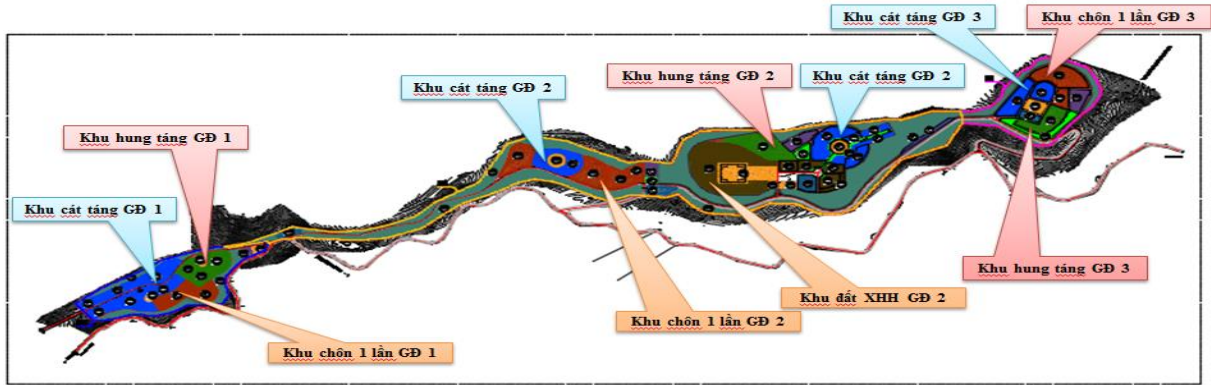
- Đất an táng mộ phần theo hình thức chôn một lần: là đất dành cho loại hình an táng không cải táng, bao gồm các ô đất có ký hiệu từ ĐT-01 đến ĐT-08 có tổng diện tích khoảng 17.830 m² với khoảng 2054 mộ phần (trong đó giai đoạn 1 dự kiến khoảng 345 mộ, giai đoạn 2 khoảng 1091 mộ, giai đoạn 3 khoảng 618 mộ).

- Đất an táng mộ phần theo hình thức cát táng: là các loại hình chôn cất được sử dụng chủ yếu tại nghĩa trang Điện Biên bao gồm các ô đất ký hiệu từ CT-01 đến CT-15 có tổng diện tích khoảng 24.032 m² với khoảng 4780 mộ phần (trong đó giai đoạn 1 dự kiến khoảng 1366 mộ, giai đoạn 2 khoảng 2407 mộ, giai đoạn 3 khoảng 1007 mộ).

- Đất an táng mộ phần theo hình thức xã hội hóa bao gồm các ô đất ký hiệu từ XHH-01 đến XHH-06 có tổng diện tích khoảng 15.000m² với khoảng 2985 mộ phần. (trong đó dự kiến đầu tư giai đoạn 2).

BẢNG PHÂN GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN XÂY DỰNG NGHĨA TRANG			
STT	Hạng mục	Số mộ	Thời gian
I	Giai đoạn 1	2145	Dự kiến từ năm 2021 -2038
1	Cát táng	1366	
2	Hung táng	434	
3	Địa táng	345	
II	Giai đoạn 2	6906	Dự kiến từ năm 2028 -2064
1	Cát táng	2407	
2	Hung táng	423	
3	Địa táng	1091	
4	Xã hội hóa	2985	
III	Giai đoạn 3	1999	Dự kiến từ 2065 - 2070
1	Cát táng	1007	
2	Hung táng	374	
3	Địa táng	618	

Chi tiết xem tại bản đồ quy hoạch sử dụng đất



2. Các yêu cầu đặc biệt về quy hoạch và xây dựng

- Quản lý theo quy hoạch được duyệt.
- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, cốt không chế xây dựng các tuyến đường, theo bản quy hoạch giao thông.
- Không xây dựng các chức năng khác trong khu vực an táng ngoại trừ một số công trình như chòi nghỉ, Miếu thờ thần linh, cây hương, chỗ hóa vàng, tiểu cảnh...
- Dải cây xanh rộng 1-2m xung quanh các khu an táng thành phần, tạo cây xanh bóng mát, và tường cây xanh cắt xén dưới chân các hàng cây.
- Tùy tập quán địa phương, từng dân tộc, hình thức mộ xây sẽ được thiết kế khác nhau cho phù hợp nhưng trong từng ô chôn cất phải được quy định thống nhất về hướng mộ, bia mộ, màu sắc mộ, vật liệu xây mộ, kích thước xây mộ và kiểu dáng mộ xây.
- Các ô chôn cất trong các nghĩa trang hung táng và nghĩa trang chôn cất 1 lần phải thiết kế đảm bảo ngăn ngừa được sự ô nhiễm môi trường nước mặt, môi trường nước ngầm do nước rỉ từ thi hài.
- Huyệt mộ: kích thước huyệt mộ tuân thủ theo QCVN 07-10:2016 Công trình nghĩa trang và nhiệm vụ thiết kế đã được UBND thị xã Mường Lay phê duyệt. Cụ thể:

Loại mộ	Quy cách mộ - huyệt mộ	Đơn vị tính	Mộ	Huyệt mộ
Mộ hung táng	Dài x rộng x sâu	m	2,4 x 1,4 x 0,8	2,2 x 0,9 x 1,5
Mộ chôn cất một lần	Dài x rộng x sâu	m	2,4 x 1,4 x 0,8	2,2 x 0,9 x 1,5
Mộ cát táng	Dài x rộng x sâu	m	1,5 x 1 x 0,8	1,2 x 0,8 x 0,8
Ngăn lưu cốt hỏa táng	Dài x rộng x sâu	m	1,5 x 1 x 0,8	1,2 x 0,8 x 0,8

- Các mộ phần có kích thước được thiết kế sẵn, tương đồng về hình thức và hình khối, chi tiết có thể khác nhau.
- Chiều cao tối đa của 1 ngôi mộ 2m (kể cả phần mộ và các phần trang trí).
- Chất liệu xây dựng: Đá, bê tông, gạch.
- Tượng người quá cố có thể là bán thân hoặc nguyên mẫu, chiều cao $\leq 0,9m$.
- Các tượng đài điêu khắc nghệ thuật đặc trưng nghĩa trang phải phù hợp và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Màu sắc chủ đạo: Đỏ, vàng, trắng và ghi sẫm.
- Bia mộ tại khu vực nghĩa trang (trừ khu hung táng) cần thống nhất đồng loạt theo 1 mẫu
 - Hình thức lô đất
 - + Các khu mộ đôi được thiết kế thành ô sẵn liền kề nhau.
 - + Các khu mộ đơn có kích thước nhỏ, có hình chữ nhật.
 - + Các khu mộ gia đình, dòng họ được ngăn chia bởi hàng rào cách điệu bằng BTCT.
- Đảm bảo một số quy định như chiều cao tối đa của ngôi mộ 2m (kể cả phần mộ và các phần trang trí).
- Chất liệu xây dựng: Đá, bê tông, gạch. Màu sắc chủ đạo: đỏ, vàng, trắng, ghi sẫm.
- Tượng người quá cố có thể là bán thân hoặc nguyên mẫu, chiều cao $\leq 0,9 m$.
- Các tượng đài điêu khắc nghệ thuật đặc trưng nghĩa trang phải phù hợp và được cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Bia mộ tại khu vực nghĩa trang (trừ khu hung táng) cần thống nhất đồng loạt theo 1 mẫu của chủ nghĩa trang. Kích thước tối đa 30 cm x 45 cm.
- Vách thờ, vách đặt ảnh, lư hương... thống nhất theo mẫu. Chiều cao ≤ 2 m tính từ sân mộ.
- Đường trong khu vực an táng phải đảm bảo cho người tàn tật, người cao tuổi đi đưa tang, táng mộ: Các công trình xây dựng trong khu an táng phải có đường dốc cho xe tay, xe đẩy của người tàn tật lên xuống.
- Các mộ phần không được vượt quá đường đỏ khống chế trên bản vẽ.
- Mật độ trong từng khu an táng khoảng 60-70%, ngoài ra xung quanh và trên mộ trồng cỏ và hoa theo mùa, tạo không gian xanh cho toàn khu.

Điều 9. Đối với Khu tâm linh

1. Danh mục, vị trí và quy mô đất đai

Các điểm tâm linh bao gồm đền trình giai đoạn 1 - Lư hóa vàng, đền trình giai đoạn 2, điểm tâm linh... đáp ứng nhu cầu tâm linh, phong tục tập quán; với diện tích 6.195 m² chiếm 3,24% tổng diện tích đất nghĩa trang.

2. Các yêu cầu đặc biệt về quy hoạch và xây dựng

- Với điểm tâm linh của mỗi nghĩa trang thành phần: đều có một công trình tâm linh (và quần thể kiến trúc - cây xanh phụ trợ) tôn nghiêm phù hợp với tín ngưỡng. Thực tế là điểm thấp hương khẩn thổ địa. Quy mô nhỏ.

Mỗi nghĩa trang thành phần đều có đủ các cụm công trình sau :

- + Ban thờ thổ địa.
- + Nhà làm lễ: nhà có mái, trống cột, thoáng.
- + Khu nhà chờ có mái che : Dạng kiến trúc thoáng, thấp.
- + Khu cây xanh : cây bóng mát.
- + Nơi hóa vàng.

Điều 10. Hệ thống các công trình phụ trợ, dịch vụ

1. Danh mục, vị trí và quy mô đất đai

Đất dành cho các công trình phụ trợ gồm có phụ trợ, quản trang, nhà chờ, công trình hạ tầng... có kí hiệu: PT-01, PT-03, PT-04, PT-06, PT-07, HTKT-01, HTKT-02, HTKT-03, HTKT-04;.. có tổng diện tích 6623 m² chiếm 3,47% trên tổng diện tích đất nghĩa trang (19,110 ha).

2. Các yêu cầu đặc biệt về quy hoạch và xây dựng

- Các công trình phụ trợ - thuộc khu dịch vụ, bao gồm:
 - + Nhà quản trang.
 - + Nhà ở của nhân viên, cán bộ ban quản trang và CBCNV đội xây dựng bia mộ.
 - + Cửa hàng bán hoa, hương, nến, quả.
 - + Phòng thường trực y tế.
- Các công trình phụ trợ khác bao gồm: các công trình dịch vụ công cộng nhỏ lẻ (là nơi nghỉ chân cho các thân nhân đi tảo mộ, được bố trí rải rác trong công viên nghĩa trang); trạm xử lý nước thải; khu tập kết chất thải rắn. Ngoài ra, trong khuôn viên nghĩa trang có bố trí các điểm WC đảm bảo phục vụ thuận lợi cho khách đến viếng nghĩa trang.

Các công trình hạ tầng (trạm xử lý nước thải, khu trung chuyển chất thải rắn):

- + Khi thiết kế phải tuân thủ các điều kiện khống chế về chỉ giới đường đỏ, khoảng cách vệ sinh đối với các công trình xung quanh...
- + Tuân thủ theo các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn hiện hành về đảm bảo điều kiện tiêu thoát nước chung cho khu vực và các điều kiện về phòng chống cháy nổ.
- + Diện tích xây dựng, mật độ xây dựng sẽ được thực hiện theo dây truyền công nghệ được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Hàng rào nghĩa trang công viên có chiều cao khoảng 2,5m kết hợp giữa các mảng đặc và rỗng, các họa tiết mang tính dân tộc, truyền thống.

Điều 11. Hệ thống cây xanh công viên, vườn hoa, kiến trúc phong cảnh...

1. Danh mục, vị trí và quy mô đất đai

Trên quan điểm tổ chức một khu nghĩa trang chủ yếu khai thác địa hình tự nhiên do đó: Cây xanh, cây xanh cách ly trong Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay được tổ chức thành các vành đai xanh trong khu vực quy hoạch, có ký hiệu CX-01, CX-02, CX-03, CXCL-01, CXCL-02, CXCL-03, CXCL-04, CXVL-05, CXCL-06; có tổng diện tích 73.710 m² chiếm khoảng 38,57% tổng diện tích đất nghĩa trang.

2. Các yêu cầu đặc biệt về quy hoạch và xây dựng

- Là mô hình nghĩa trang hoà trong cây xanh ở dạng thức công viên vĩnh hằng hợp với tâm nguyện đạo lý của người Việt về nhân tín, lễ, trí. Không gian chủ thể là các khu an táng được bố cục gắn với không gian tâm linh, lại hoà quyện với không gian cây cỏ, địa hình thiên nhiên, tạo được sự yên bình thanh thản cho cả người mất và người thân còn ở dương gian. Diện rộng của cây xanh giúp cho vệ sinh môi trường khu vực giảm thiểu ô nhiễm...

- Là khu vực cây xanh cách ly, cây xanh vườn hoa tạo cảnh quan cho khu vực công viên nghĩa trang.

- Thảm cỏ, vườn hoa, cây trồng... trong khu vực này phải nghiên cứu, thiết kế cụ thể, đảm bảo cây trồng không gây độc hại tới sức khoẻ con người, bốn mùa cây xanh tươi tốt, sắc màu hoa lá phong phú, gây ấn tượng tốt.

- Các tuyến đường chính trong khu nghĩa trang nên dùng các loại cây rễ nông như Cau, kết hợp với các loại cây cảnh bụi.

- Cây xanh dọc theo các lối đi dạo dùng các loại cây xanh trang trí có chiều cao <5m.

- Trên các trục chính trồng chủ yếu các loại cây như: sấu, sao đen, keo...

- Trong khuôn viên gia đình trồng chủ yếu các loại cây như: hoa giấy, cây nâu, nguyệt quế, trứng cá....

- Cây trong khuôn viên trang trí: cây trứng cá, cây đại, cây đa....

- Cây trồng theo dạng chuỗi: ngọc vàng, nguyệt quế...

Điều 12. Đối với công trình có tính đặc thù

- Quy định đối với công trình tôn giáo, tín ngưỡng (*kiểm soát việc xây mới công trình tôn giáo, tín ngưỡng*).

- Quy định đối với các công trình tượng đài, công trình kỷ niệm (*vai trò của kiến trúc sư đối với các công trình tượng đài, công trình kỷ niệm; sự phối hợp chặt chẽ giữa họa sỹ, kiến trúc sư và chủ đầu tư*).

Điều 13. Quy chế quản lý đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông

- Khi thiết kế cải tạo các tuyến đường hiện có, dự kiến cần bảo đảm các yếu tố kỹ thuật theo quy định hiện hành.

- Các công trình khác như công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối...

(Quy định đảm bảo phù hợp quy hoạch, đảm bảo mỹ quan, môi trường, kết nối hạ tầng đồng bộ).

Các quy định cụ thể đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (bao gồm tuyến và công trình đầu mối):

- Vị trí quy mô đất và khoảng cách ly của các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật (trạm điện, hành lang điện, trạm xử lý nước, bãi để thùng rác, bể chứa nước sinh hoạt...) phải tuân thủ theo đúng quy định hiện hành.

* *Giao thông:*

- Đường chính trong nghĩa trang: Là đường dành cho xe cơ giới lưu thông chủ yếu là xe điện và xe đưa tang do đó cần được nhanh chóng, an toàn và thuận tiện. Bề rộng đường phải đảm bảo tối thiểu 2 làn xe 5m. Mặt đường xe chạy là đá rậm thấm nhập hoặc bê tông xi măng. Hè được lát gạch.

- Đường nhánh: Các tuyến đường nhánh trong nghĩa trang chủ yếu dành cho người đi bộ, được xây dựng giữa các ô chôn cất. Bề rộng mặt cắt ngang tối thiểu là 3,5m, mặt đường nên làm bằng bê tông, gạch hoặc đá.

- Đường nội bộ: Được xây dựng giữa 2 hàng mộ rộng từ 0,8-1m và giữa 2 mộ liên tiếp cùng hàng khoảng 0,6m. Loại đường này nên lát gạch.

- Sân bãi đỗ xe: Trên cơ sở quy mô của của nghĩa trang mà quy mô của sân, bãi đỗ xe được tính toán cho phù hợp. Việc bố trí phải thuận lợi và có liên hệ thuận tiện với cổng chính đồng thời cũng góp phần giảm thiểu ùn tắc giao thông tại khu vực ra, vào nghĩa trang.

- Quảng trường: Một quảng trường nhỏ nên được bố trí trước kỳ đài, khu tưởng niệm hay khu vực thờ cúng chung của nghĩa trang. Quảng trường cũng có thể là điểm cuối của đường chính

- Bố trí các bãi đỗ xe tại những công trình công cộng, khu công nghĩa trang, đáp ứng nhu cầu của bản thân công trình và khu vực.

+ Tiêu chuẩn diện tích tối thiểu cho một chỗ đỗ xe của một số phương tiện giao thông được quy định như sau:

+ Xe ô-tô con: 25m².

+ Xe máy: 3m².

+ Xe đạp: 0,9m².

+ Xe tang: 30m².

(Quy mô thiết kế theo tiêu chuẩn đường ô tô: TCVN 4054-05 và TCXDVN 104-2007)

** Thoát nước bản và vệ sinh môi trường:*

- Thoát nước thải từ các khu an táng:

+ Đối với khu huyệt táng, địa táng: Phía dưới khu huyệt được dải một lớp màng PE chống thấm đáy và có lắp đặt hệ thống đường ống PVC D140mm (có đục lỗ) để thu gom nước rỉ từ thi hài tại đáy huyệt mộ sau đó dẫn vào hệ thống ống HDPE D150 chạy phía đường ngoài.

+ Toàn bộ lượng nước thải sẽ được thu gom về 04 trạm xử lý được bố trí xây dựng trong khu đất nghiên cứu quy hoạch với công suất các trạm là 5m³/ng.đ.

- Hệ thống nhà vệ sinh công cộng: Dự kiến quy hoạch các nhà vệ sinh công cộng gắn liền với các công trình xử lý nước thải trong khu vực. Dự kiến xây dựng 3 nhà vệ sinh: 15m²/nhà.

Thu gom chất thải rắn sinh hoạt:

- Trong phạm vi nghiên cứu, dự kiến bố trí các thùng rác công cộng với khoảng cách 50m/thùng thuận tiện cho việc thu gom rác thải.

- Dự kiến quy hoạch 4 trạm trung chuyển chất thải rắn, mỗi trạm có diện tích 50-70m², bán kính phục vụ khoảng 400-600m.

** Cấp điện:*

- Lưới điện 0,4 KV từ khu dân cư phía Tây nghĩa trang

- Đèn chiếu sáng bằng đèn Sodium;

- Đèn chiếu sáng là các loại đèn chùm dùng cho các khu vực công cộng,.
Đọc theo các tuyến đường nội bộ bố trí loại đèn trụ thẳng, thấp, cách nhau 20m

** Cấp nước:*

- Nguồn nước mặt: lấy từ khu dân cư phía Tây khu vực quy hoạch (cách khu quy hoạch khoảng 0,7km).

- Các tuyến ống cấp nước dịch vụ được bố trí dưới lòng đường, đảm bảo khoảng cách ly an toàn đối với các công trình ngầm khác theo Quy chuẩn quy định.

CHƯƠNG III: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Quy định này có giá trị và được thi hành kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 15. Mọi vi phạm các điều khoản quy định này tùy theo mức độ sẽ bị xử lý.

Điều 16. Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 Nghĩa trang nhân dân thị xã Mường Lay và bản Quy định này được ấn hành và lưu giữ tại Ủy ban nhân dân thị xã Mường Lay./.

